

Bản án số: 68/2019/HS-ST

Ngày: 18-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Ông Lê Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34.1/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh H; sinh năm: 1973 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: đường T, Phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L (chết) và bà: Nguyễn Thị P (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 74/2006/HSST); bị bắt giữ ngày: 06/02/2019; bị tạm giữ ngày: 07/02/2019; bị tạm giam ngày: 10/02/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Trần Thị T – Sinh năm: 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường D, Quận M, TP.HCM.

(Là chị ruột của bị cáo)

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Văn H – Luật sư công tác viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Hồ Thị Thu H – Sinh năm:1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường D, Quận M, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà Trần Thị Thiên H – Sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường D, Quận M, TP.HCM.

2/Công ty CP S (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường P, Quận M, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 06/02/2019, Trần Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 59U1-890.76 đến bệnh viện “Vạn Hạnh” – địa chỉ: Số 781/B1-B3-B5 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến bệnh viện Vạn Hạnh, H để xe ngoài cổng bệnh viện và đi vào trong, H nhìn thấy chị Hồ Thị Thu H đang ngồi tại khu vực chờ khám, trên tay chị Huyền đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone và để 01 túi xách trên người; H giả vờ lấy điện thoại di động ra nghe và quan sát xung quanh thì thấy có nhiều người nên H đi ra ngoài chỗ để xe và nói chuyện với một người giữ xe (không rõ lai lịch, địa chỉ), nhờ giữ xe giúp. Sau đó, H đi bộ vào và áp sát bên hông phải chị Huyền, dùng tay trái giật túi xách của chị; Chị H liền giật lại túi xách; H vẫn tiếp tục kéo túi xách cùng chị Huyền đi khoảng 3m thì chị H té ngã và rơi điện thoại xuống đất, H cầm túi xách chạy ra ngoài; Chị H cùng nhân viên bảo vệ Bệnh viện Vạn Hạnh chạy đuổi theo, H lên xe định bỏ chạy, nhưng bị chị H liền nắm бага xe kéo lại, bảo vệ đạp xe của H làm xe mất thăng bằng, lao qua đường và bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng phương tiện, vật chứng; giải giao đến Công an Phường 12, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 túi xách hiệu ALDO (trị giá 750.000 đồng) (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus trị giá 6.000.000 đồng, 1.500.000 đồng và 01 số vật dụng cá nhân); đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, bị hại không không yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, Trần Thanh H khai nhận hành vi như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Trần Thanh H về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 USB ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi cướp giật tài sản (lưu theo hồ sơ vụ án), 01 áo khoác màu xanh tím của bị cáo H.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 59U1-890.76; qua xác minh, được biết xe mô tô biển số 59U1-890.76 do bà Trần Thị Thiên H (là chị ruột H) đứng tên chủ sở hữu, trong quá trình sử dụng, bà H có cầm Giấy đăng ký xe tại Công ty CP S. Ngày 06/02/2019, Trần Thanh H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội, bà H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại chiếc xe cho bà H.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trần Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, người bị khuyết tật nhẹ) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Trần Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định

tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn), bị cáo là bị khuyết tật về nghe, nói; từ đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án khoan hồng và nhẹ nhất có thể.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì bổ sung cho lời bào chữa của người bào chữa, đồng thời không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: Bản thân bị cáo là người có nhược điểm về thể chất (khuyết tật về nghe, nói), nên cần thiết phải có người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, đồng thời bị cáo có hoàn cảnh (cha và mẹ đều đã chết, hằng ngày bị cáo được người chị cả là bà Trần Thị T trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng); do vậy theo ý kiến của bị cáo và bà T trong quá trình điều tra và phiên tòa trước đây, đề nghị bà Trần Thị T là người đại diện hợp pháp (theo pháp luật) cho bị cáo trong vụ án này; do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án chỉ định bà Trần Thị T làm người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh H trong vụ án này; ngoài ra Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và giấy triệu tập bà Trần Thị T tham dự phiên tòa ngày 18/10/2019 hợp lệ, nhưng bà T vắng mặt (không có lý do); đồng thời tại phiên tòa, phía bị cáo và người bào chữa đề nghị Tòa án cứ tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và xét thấy sự vắng mặt của bà Trung không gây trở ngại cho việc xét xử; vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị cáo.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Thanh H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bị cáo còn có đặc điểm nhân thân: Ngày 14/6/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã hết thời hiệu tính tiền án). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần pH bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết pH cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (giật chiếc giỏ xách của bị hại), theo phản xạ thì người bị hại nắm giữ lại, nhưng bị cáo vẫn cố ý kéo lê chiếc giỏ xách cùng bị hại một đoạn dài để nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản của bị hại; do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn (do tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại), bị cáo bị khuyết tật nhẹ về nghe, nói (theo Biên bản họp kết luận giám định khuyết tật và mức độ khuyết tật ngày 03/10/2019 của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật - Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã được xóa án tích và xem xét đến hoàn cảnh khuyết tật của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chiếc áo khoác màu xanh tím (áo cũ, đã qua sử dụng); không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thanh H;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu xanh tím (áo cũ, đã qua sử dụng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người bào chữa tính từ ngày tuyên án; đối với người đại diện hợp pháp, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật